

*

Số 191 - QĐ/HNDT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu thi đua năm 2015

Căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng.

Căn cứ Quyết định số 147-QĐ/HNDTW ngày 02/3/2015 của Trung ương Hội Nông dân về việc giao chỉ tiêu thi đua năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Dương lần VIII nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bình Dương lần thứ 5 (khóa VIII) về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân năm 2015.

Căn cứ 12 chỉ tiêu thi đua của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam giao cho Hội Nông dân tỉnh Bình Dương trong năm 2015;

Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua năm 2014 của Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố và đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng huyện, thị, thành Hội;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh Bình Dương.

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao chỉ tiêu thi đua công tác Hội và phong trào nông dân năm 2015 cho Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố. *(có phụ lục chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*.

Điều 2: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh các ban, đơn vị trực thuộc tỉnh Hội và Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, Ban TC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vinh

✻

GIAO CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM 2015
Các huyện, thị, thành Hội

Stt	DANH MỤC	Chỉ tiêu thi đua tỉnh giao Năm 2015	Huyện Bắc Tân Nguyên	Thị xã Bến Cát	Huyện Phú Giáo	Thị xã Thuận An	Thị xã Tân Uyên	Tp Thủ Dầu Một	Thị xã Dĩ An	Huyện Dầu Tiếng	Huyện Bàu Bàng
1	Tuyên truyền phổ biến chủ trương, Nghị quyết của Đảng; CSPL của Nhà nước và Nghị quyết của Hội cho hội viên, nông dân.	220.000 Lượt người dự	19.012	32.700	36.936	14.876	20.756	9.668	14.164	42.636	29.252
2	Phát triển hội viên										
	Kết nạp hội viên mới	3.440 hội viên	380	490	740	100	300	100	100	700	530
	Số hộ có hội viên nông dân	52.769 hộ	5.163	6.835	9.880	3.006	4.940	2.081	3.495	10.729	6.640
3	Xây dựng cơ sở Hội đạt khá và vững mạnh	87 Cơ sở	10	8	11	10	12	10	7	12	7
	Cơ sở Hội đạt vững mạnh	87 Cơ sở	10	8	11	10	12	10	7	12	7
4	Đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội										
	Trung ương Hội trực tiếp đào tạo bồi dưỡng có cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, cấp bằng tốt nghiệp đào tạo trung cấp.	16 Người	02	02	02	02	02	02	01	02	01

Stt	DANH MỤC	Chỉ tiêu thi đua tỉnh giao	Huyện Bắc Tân Uyên	Thị xã Bến Cát	Huyện Phú Giáo	Thị xã Thuận An	Thị xã Tân Uyên	Tp Thủ Dầu Một	Thị xã Dĩ An	Huyện Dầu Tiếng	Huyện Bàu Bàng
	Tỉnh hội trực tiếp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn có cấp giấy chứng nhận	174 Người	20	16	22	20	24	20	14	24	14
	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo	1.400 người	125	215	170	160	155	55	90	200	230
5	Xây dựng Quỹ Hội										
	Chi Hội có quỹ Hội	533 chi Hội	54	43	70	55	70	68	41	89	43
	Mức quỹ hội bình quân/hội viên/năm	30.000đ/h v/năm	30.000đ/ hv/năm	30.000đ/h v/năm	30.000đ/ hv/năm	30.000đ/ hv/năm	30.000đ/ hv/năm	30.000đ/h v/năm	30.000đ/h v/năm	30.000đ/h v/năm	30.000đ/ hv/năm
6	Danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi										
	Hộ nông dân đăng ký phần đầu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp	31.000 hộ	3.000	3.950	5.800	1.820	2.900	1.250	2.100	6.300	3.880
	Hộ nông dân đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp:	26.000 hộ	2.500	3.350	4.850	1.500	2.400	1.050	1.800	5.300	3.250
7	Tăng cường nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân (tính số thực tăng, không tính số giảm) đơn vị tính triệu đồng	1.770.000. 000 đ	200.000đ	180.000đ	210.000đ	200.000đ	220.000đ	200.000đ	170.000đ	220.000đ	170.000đ
	Huyện, thị, thành Hội vận động	900.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ	100.000đ
	Xã, phường, thị trấn vận động	870.000đ	100.000đ	80.000đ	110.000đ	100.000đ	120.000đ	100.000đ	70.000đ	120.000đ	70.000đ
8	Danh hiệu Gia đình văn hoá										
	Hộ nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hoá	46.463 hộ	4.584	6.068	8.772	2.808	4.408	1.929	3.272	9.527	5.095
	Hộ nông dân đạt gia đình văn hoá	44.776 hộ	4.343	5.749	8.310	2.660	4.176	1.827	3.100	9.026	5.585

Stt	DANH MỤC	Chỉ tiêu thi đua tỉnh giao	Huyện Bắc Tân Uyên	Thị xã Bến Cát	Huyện Phú Giáo	Thị xã Thuận An	Thị xã Tân Uyên	Tp Thủ Dầu Một	Thị xã Dĩ An	Huyện Dầu Tiếng	Huyện Bàu Bàng
9	Tổ chức hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả										
	Cấp huyện, thị, thành Hội	09 đơn vị	01	01	01	01	01	01	01	01	01
	Cấp xã, phường, thị trấn	87 đơn vị	10	08	11	10	12	10	07	12	07
10	Dạy nghề cho nông dân										
	Hội trực tiếp dạy có cấp chứng chỉ	630 người	30	90	120	30	90	60	30	120	60
	Phối hợp với các ngành	1.900 người	170	320	240	210	210	60	120	250	320
	Nông dân được dạy nghề có việc làm	1.945 người	175	325	245	215	215	65	125	255	325
11	Xây dựng mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả do Hội Nông dân hướng dẫn tổ chức	90 Mô hình	10	08	12	10	13	10	07	13	07
12	Xây dựng mô hình Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn	87 Mô hình	10	08	11	10	12	10	07	12	07

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vinh

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, Ban TC.

